

Bản án số: 73/2024/HC-PT

Ngày: 29-02-2024

V/v: “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hòa**

Các Thẩm phán: ông **Trương Công Thi**
 bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 223/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2023/HC-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ A, TDP A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Lưu Hải H, sinh năm 1982; địa chỉ: 3 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Giấy ủy quyền ngày 20/12/2022). Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: D N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 13/GUQ-UBND ngày 26/12/2022): Ông Trần S - Phó Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Lê Ngọc T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K.
Có mặt.

Ông Trần Minh T1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K.
Xin xét xử vắng mặt.

Ông Huỳnh Kim D - Chủ tịch UBND xã E, K. Xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Đình N - Công chức địa chính xã E, K. Xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Đại D1 - Chuyên viên phòng T3. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lưu Hải H trình bày:**

Gia đình bà L có một thửa đất, có diện tích 3421,6m², thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc thửa đất là do gia đình bà L nhận sang nhượng của ông Y Thông A từ năm 1984. Gia đình bà L cũng đã trồng cây cà phê từ năm 1984, đến nay vườn cây cà phê của gia đình bà L vẫn đang được gia đình bà L chăm sóc và thu hái.

Năm 1987, phần diện tích đất này của gia đình bà L có xảy ra tranh chấp với ông Phí Trung Y, ông Y cho rằng Ban kinh tế Đảng đã thu hồi và giao phần diện tích đất của gia đình bà L cho Công an huyện, Công an huyện cho ông Y hợp đồng thuê khoán, gia đình bà L không đồng ý nên đã không chấp nhận giao vườn cây cho ông Y, đồng thời đã đề nghị công an huyện K, ông Phí Trung Y cung cấp quyết định thu hồi đất, quyết định giao đất và bồi thường cho gia đình bà L. Tuy nhiên, Công an huyện K và Ban cán sự hành chính huyện K xác định Ban cán sự hành chính huyện K chỉ thu hồi đất của 04 hộ là Võ Hồng Ân, Đặng Văn H1, Nguyễn K và Võ Quang D2 để giao cho Công an huyện K. Đất của gia đình bà L (Trần Minh C và Lê Thị L) không bị thu hồi do đó không đền bù.

Sau một thời gian tranh chấp, đến khoảng năm 2014, do vườn cây già cỗi không còn năng suất, nên gia đình bà L đã tái canh lại vườn cây và canh tác ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp.

Vừa qua, gia đình bà L kê khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, qua làm việc với các cơ quan chức năng của UBND huyện K, UBND xã E, gia đình bà L được biết UBND huyện K xác định một phần diện tích đất của gia đình bà L thuộc đất Kinh tế công an huyện bàn giao cho UBND huyện K quản lý.

Tại buổi làm việc ngày 27/11/2020, bà L đã yêu cầu đại diện thanh tra huyện K, đại diện phòng T3 huyện K trả lời cho bà L rõ về phần thửa đất của gia đình bà L có bị thu hồi hay không? Thu hồi khi nào và việc đền bù ra sao thì đại diện các phòng ban đều trả lời gia đình bà L không có tên trong danh sách thu hồi đất từ năm 1987 đến nay.

Phần diện tích đất gia đình bà L đang canh tác và sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp, nay UBND huyện K không thu hồi mà cưỡng chế lấy đất của gia đình bà L là việc làm trái với Hiến pháp và Pháp luật của N2. Đề nghị UBND huyện K cung cấp tài liệu chứng minh việc thu hồi đất của bà L và tài liệu về việc giao đất cho Công an huyện K khoảng năm 1987, đề nghị làm rõ vị trí các thửa đất của ông Võ Hồng Á, ông Đặng Văn H2, ông Nguyễn K, ông Võ Quang D2 trong Quyết định số 49. Đề nghị Tòa án đưa ông Phí Trung Y và Công an huyện K tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vì vậy nay bà L làm đơn này để khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Trần S trình bày:**

- Nguồn gốc sử dụng đất khu đất kinh tế công an

Theo kết quả thẩm tra xác minh tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân tại khu vực đất kinh tế công an, thì thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40, diện tích 3.421,6m² tại xã E, huyện K có nguồn gốc như sau:

Trước năm 1987, thửa đất tại khu vực “Hồ chuối” thuộc địa giới xã K, huyện K do Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp I quản lý nhưng chưa sử dụng. Năm 1983, hộ ông Võ Hồng Á, ông Đặng Văn H3, ông Võ Quang D2 và ông Nguyễn K là xã viên HTX tự bao chiếm trồng cà phê khi không được cấp có thẩm quyền cho phép.

Đến năm 1986, Ban T4 ban hành Quyết định số 247-QĐ/TV ngày 22/11/1986 để lập Ban Cán sự đảng và Ban Cán sự hành chính lâm thời của huyện K. Năm 1987, huyện K được thành lập, diện tích đất khu vực “Hồ chuối” thuộc địa giới trong Quy hoạch thị trấn K, do Ban Cán sự hành chính huyện K trực tiếp quản lý.

Năm 1987, Ban Cán sự hành chính huyện hợp đồng Xí nghiệp quy hoạch xây dựng tổng hợp tỉnh Đ tiến hành quy hoạch xây dựng vùng huyện và thị trấn huyện K (1987-2000) để triển khai xây dựng phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Ngày 20/6/1987, Ban Cán sự hành chính huyện K ban hành Quyết định số 49/QĐ-BCS giao đất cho hai cơ quan công an và huyện đội huyện K quản lý và đã chỉ đạo thực hiện bồi thường cho các hộ ông Võ Hồng Á, ông Đặng Văn H3, ông Võ Quang D2 và ông Nguyễn K. Theo đó, Ban Cán sự hành chính huyện giao cho cơ quan công an huyện để làm các thửa đất số 33, 37, 38, tờ bản đồ số 40 theo trích lục số 423/TL-VPĐKQSD kinh tế nhằm cải thiện đời sống cho cán bộ, chiến sĩ qua các thời kỳ (hiện nay là đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 07/7/2015).

Năm 1990, Công an huyện đã tiến hành hợp đồng giao khoán diện tích được giao cho các hộ là Cán bộ chiến sĩ trong đơn vị trồng cà phê để sản xuất tăng thu nhập, cải thiện đời sống và nộp sản lượng hàng năm cho đơn vị để nuôi “lực lượng 4” phục vụ công tác truy quét F, cụ thể Công an huyện đã hợp đồng giao khoán cho 05 hộ là: Phí Trung Y, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Văn H4, Lê Khắc V, Hoàng Văn C1 theo Hợp đồng trồng cà phê dài hạn (từ năm 1990 đến năm 2009) tại Hợp đồng số 01/HĐ ngày 18/07/1990 và Hợp đồng số 15/HĐ ngày 18/07/1990 của Công an huyện K (*có phô tô Hợp đồng nhận khoán và phụ lục hợp đồng tính sản lượng của từng hộ kèm theo*). Tuy nhiên đến năm 2010 là đã hết thời hạn ghi trong hợp đồng nhưng không thực hiện thanh lý.

Thực hiện Thông báo Kết luận số 85/TB-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện, ngày 08/9/2011, Đại diện cơ quan Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và đại diện các hộ gia đình nhận khoán mới tiến hành thanh lý hợp đồng và 05 hộ nhận khoán nói trên đã nhất trí bàn giao lại toàn bộ diện tích là 12.020 m² cho Công an huyện K và Công an huyện K cũng đã bàn giao lại cho UBND huyện K. Diện tích của từng hộ thực hiện bàn giao cụ thể như sau: ông Nguyễn Đình L1 diện tích 3.500 m², tính từ mép đường nhựa xuống suối; ông Hoàng Văn C1 diện tích 3.500 m², tính từ mép đường nhựa xuống suối; ông Lê Khắc V diện tích 1.700 m², tính từ mép đường nhựa xuống suối; ông Nguyễn Văn H4 diện tích 1.720 m², tính từ mép đường nhựa xuống suối; ông Phí Trung Y diện tích 1600 m², tính từ mép đường nhựa xuống suối; (*Có phô tô các Biên bản kèm theo*).

Sau khi thực hiện thanh lý hợp đồng nói trên hộ ông Phí Trung Y không còn sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40 tại xã E nữa và thửa đất này bị hộ bà Lê Thị L bao chiếm để chăm sóc cây trồng và thu hoạch hoa màu, nông sản trên đất.

Ngày 21/11/2007, bà Lê Thị L gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện với nội dung đề nghị giải quyết liên quan đến việc thu hồi đất gia đình bà đem cấp cho Công an huyện, nội dung này đã được UBND huyện trả lời tại Công văn số 831/UBND-TTr ngày 24/12/2008.

Ngày 04/4/2019, bà Lê Thị L gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện với nội dung đề nghị giải quyết liên quan đến việc Ban Cán sự hành chính huyện (nay là UBND huyện) thu hồi đất của gia đình bà giao cho Công an huyện quản lý. UBND huyện đã chỉ đạo giao Thanh tra huyện tham mưu giải quyết, trên cơ sở Báo cáo số 07/BC-TTr ngày 06/5/2019 của Thanh tra huyện, UBND huyện đã ban hành Công văn số 326/UBND-TTr về việc trả lời đơn của công dân như sau: UBND huyện nhận thấy nội dung đơn khiếu nại đề ngày 04/4/2019 là bản photo của đơn khiếu nại đề ngày 21/11/2017, nội dung này đã được UBND huyện trả lời tại Công văn số 831/UBND-TTr ngày 24/12/2008. Hơn nữa, tại Quyết định số 49/QĐ-BCS ngày 20/6/1987 của Ban Cán sự hành chính huyện K thì không có tên bà Lê Thị L và nội dung khiếu nại của bà không có tình tiết phát sinh mới, do vậy việc bà L làm đơn khiếu nại Ban Cán sự hành chính huyện K thu hồi đất của gia đình bà vào năm 1987 là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Sau đó bà Lê Thị L tiếp tục gửi đơn đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/7/2020, đến UBND huyện K ngày 16/3/2021, đến UBND tỉnh ngày 26/11/2021.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, ngày 07/10/2020 phòng T3 đã ban hành Công văn số 144/PTNMT-QLĐĐ về hướng dẫn xử lý vướng mắc liên quan đến đất Kinh tế công an (cũ) trên địa bàn xã E; theo đó, Phòng T3 đề nghị UBND xã E thiết lập thủ tục xử lý vi phạm theo quy định đối với trường hợp lấn, chiếm đất trái phép và triển khai giải phóng mặt bằng, đưa quỹ đất vào quản lý theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện Thông báo kết luận số 163/TB-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện K, ngày 27/11/2020, UBND xã E đã mời Lãnh đạo một số phòng ban liên quan và bà Lê Thị L tiến hành đối thoại tại trụ sở UBND xã.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2021. Bà Lê Thị L đã ủy quyền ông Lưu Hải H là luật sư lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ 40, diện tích 3421,6m² cho bà L. Ngày 19/12/2019, UBND xã E ban hành Thông báo số 73/TB-UBND về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của bà Lê Thị L. Theo đó, UBND xã E không thụ lý hồ sơ và trả hồ sơ cho bà Lê Thị L và ông Lưu Hải H. Ngày 01/12/2020, bà Lê Thị L đã khởi kiện UBND xã E về hành vi không thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của bà Lê Thị L là trái pháp luật và được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý theo Thông báo số 03/2020/TB-TLVA. Đến ngày 10/12/2020, UBND xã E tham gia buổi đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng để giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, sau khi tham gia buổi đối thoại với Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, UBND xã E đã ban hành 03 Thông báo yêu cầu bà Lê Thị L chấm dứt việc chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng trên đất (Thông báo số 127/TB-UBND ngày 13/12/2021, Thông báo số 13/TB-UBND ngày 02/03/2022 (lần 2), Thông báo số: 27/TB-UBND ngày 23/3/2022(lần 3)). Tuy nhiên hộ bà Lê Thị L không thực hiện.

- Xử lý vi phạm hành chính:

Ngày 07/10/2022, UBND xã E, do ông Y Yun N1 là Phó Chủ tịch UBND xã E chủ trì đã mời bà Lê Thị L đến tại hiện trường thửa đất số 38 tờ bản đồ số 40, tại thôn H, xã E, thửa đất thuộc đất Kinh tế Công an huyện bàn giao về địa phương quản lý để lập biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất (*có photo kèm theo*). Tại thời điểm kiểm tra UBND xã đã xác định bà Lê Thị L đang lấn, chiếm diện tích 2.324,9m² đất nhà nước quản lý và đang chăm sóc 263 cây cà phê kinh doanh thuộc loại cà phê tái canh và 100 trụ tiêu kinh doanh trên đất.

Ngày 07/10/2022, UBND xã E lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 23/BB-VPHC do UBND xã E đối với bà Lê Thị L, với hành vi vi phạm hành chính là: Lấn, chiếm diện tích 2.324,9m² đất sử dụng chăm sóc, thu hoạch cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu), tại một phần các thửa đất số 37 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40 thuộc thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất

trên thuộc đất nhà nước quản lý) được quy định tại quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (*tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính bà Lê Thị L có tham gia, tuy nhiên bà từ chối ký vào Biên bản với lý do bà cho rằng không vi phạm*).

Ngày 10/10/2022, UBND xã E đã có Tờ trình số 167/TTr-UBND gửi UBND huyện và Phòng T3 đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị L, Trú tại TDP1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*lý do hành vi nêu trên thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND huyện*).

Ngày 13/10/2022, Phòng T3 huyện đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất; UBND thị trấn K; UBND xã E và bà Lê Thị L2, thường trú tại Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K tổ chức buổi làm việc xác minh vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị L, theo đó tại buổi làm việc các thành phần thống nhất: Về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của bà Lê Thị L đủ cơ sở để ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Tuy nhiên hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của bà Lê Thị L đã hết thời hiệu ra quyết định xử phạt hành chính quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó không ban hành Quyết định XLVPHC mà ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. (*Kèm theo Biên bản làm việc; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và sơ đồ vị trí thửa đất kinh tế công an*).

Ngày 13/10/2022, UBND xã E đã bàn giao Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 04/BB-XM cho bà Lê Thị L. Ngày 17/10/2022, Chủ tịch UBND huyện K (đã giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Trần S, Phó Chủ tịch UBND huyện theo Quyết định số 99/QĐ-GQXP ngày 13/01/2022) ban hành Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị L, trú tại TDP1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 18/10/2022, UBND xã E đã bàn giao Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ cho bà Lê Thị L.

Về quy trình, trình tự thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì Phó Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định về trình tự thủ tục, thời hạn quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Từ những lý do trên việc yêu cầu hủy Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện K về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Lê Thị L là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án tỉnh Đắk Lắk bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2023/HC-ST ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“[1] Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 28, Điều 65, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Áp dụng Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ, ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện K về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Lê Thị L.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2023, bà Lê Thị L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện là bà Lê Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/11/2022, bà Lê Thị L có đơn khởi kiện vụ án hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[3] Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Ngày 07/10/2022, Ủy ban nhân dân xã E, huyện K lập “*Biên bản vi phạm hành chính*” đối với bà Lê Thị L vì có hành vi: Lấn, chiếm diện tích 2324,9m² đất tại một phần thửa đất số 37 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40 thuộc thôn H, huyện K.

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17/10/2022 là đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[4] Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả vì “*bà Lê Thị L đã lấn chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn. Cụ thể: Vào ngày 12/3/2019, bà Lê Thị L đã sử dụng đất tại vị trí nhà nước đang quản lý (đất kinh tế Công an huyện được Ban cán sự hành chính huyện K giao cho Công an huyện để làm kinh tế, Công an huyện giao khoán cho ông Phí Trung Y nguyên là cán bộ huyện để sản xuất nông nghiệp) với diện tích 2.672,2m² để sử dụng vào mục đích trồng cà phê và trồng hồ tiêu tại thửa đất số 37, 38 tờ bản đồ số 40, thôn H, xã E, huyện K khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép*”.

Bà Lê Thị L cho rằng thửa đất 2.672,2m² là một phần thửa đất có diện tích 3.421,6m² mà bà nhận chuyển nhượng từ ông Y Thông A vào năm 1984. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình bà đã sử dụng để trồng cà phê cho đến nay.

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì bà L cung cấp “*Giấy xác nhận*” và “*Giấy chia đất*” của ông Y Thông A và bà Phan Thị S1 lập. Tuy nhiên, những giấy tờ này không có ngày tháng và cũng không có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Y Thông A xác nhận viết “*Giấy chia đất*” cho bà L là do bà L nói “*tôi ghi cho bà đi khởi kiện*” “*vì bà L qua nhờ đột xuất nên tôi không nhớ ngày tháng*”. Do đó, chưa đủ căn cứ để

xác định thửa đất 2.672,2m² là do bà L nhận chuyển nhượng từ ông Y Thông A từ năm 1984.

Theo Biên bản cung cấp dữ liệu hồ sơ địa chính liên quan đất kinh tế công an (cũ) do Công an huyện hợp đồng giao khoán từ năm 1990 đến năm 2009 thể hiện:

“Hồ sơ địa chính, bản đồ đo đạc năm 1989 cụ thể tại sổ Mục kê ruộng đất lập năm 1989 Quyển số 03 tại xã K:

- Diện tích 1.717m² bà Lê Thị L lấn chiếm tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 40 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 09 (bản đồ đo đạc năm 1989), diện tích 4.190m².

- Kiểm tra sổ mục kê ruộng đất năm 1989 cụ thể tại trang số 10, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 09 đăng ký chủ sử dụng ruộng đất là Công an huyện với diện tích 4190m², hiện trạng ruộng đất: Loại ruộng đất CN.

- Diện tích 954,9m² bà Lê Thị L lấn chiếm tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 40 thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 09 (bản đồ đo đạc năm 1989), diện tích 2840m².

- Kiểm tra sổ mục kê ruộng đất năm 1989 cụ thể tại trang số 10, thửa đất số 12, tờ bản đồ 09 đăng ký tên chủ sử dụng ruộng đất là Công an huyện với diện tích 2840m², hiện trạng ruộng đất: Loại ruộng đất CN.

Có phôi tô Sổ mục kê ruộng đất và sơ đồ đo năm 1989 kèm theo”.

Tại “Biên bản” số 17/BB-PTNMT ngày 19/6/2023, ông Phí Trung Y1 cho biết “...Từ cuối năm 1987 đến đầu năm 1990, Công an huyện đã tiến hành hợp đồng giao khoán diện tích cho các hộ là Cán bộ chiến sỹ trong đơn vị trồng cà phê để sản xuất tăng thu nhập, cải thiện đời sống và nộp sản lượng hàng năm cho đơn vị...Trong suốt thời gian giao từ năm 1990 đến năm 2009, ông Phí Trung Y canh tác trồng cà phê; đồng thời nộp sản lượng đầy đủ, không có ai kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại gì về phần đất của ông canh tác. Đến năm 2009 Công an huyện và UBND huyện thông báo hết hạn hợp đồng và thu hồi lại đất đang canh tác, ông Phí T2 yển đã trả lại đất nguyên vẹn và hiện trạng đang còn cà phê kinh doanh. Từ đó đến nay, ông không có trách nhiệm với khu vực vị trí đất đã hợp đồng nêu trên”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà L cũng thừa nhận có tranh chấp đất với ông Phí Trung Y vào năm 1987, nhưng do ông Y “cầm súng dọa đuổi” nên đến năm 2007 mới có đơn khiếu nại đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau đó Ủy ban nhân dân huyện K đã có Công văn số 831/UBND-TTr ngày 24/12/2008 giải quyết.

Như vậy, có cơ sở xác định bà Lê Thị L không sử dụng đất từ năm 1990 cho đến năm 2009 (thời điểm các ông Y, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Văn H4, Lê Khắc V, Hoàng Văn C1 trả lại đất); theo Sổ mục kê thì thửa đất này đã giao cho Công an huyện K quản lý từ năm 1987. Như vậy, bà L không sử dụng đất liên tục, tại thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân huyện K ban hành quyết định số

2701/QĐ-KPHQ thì bà L chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà L có hành vi sử dụng 2.672,2m² để sử dụng vào mục đích trồng cây cà phê và trồng hồ tiêu tại thửa đất số 37, 38 tờ bản đồ số 40 thôn H, xã E, huyện K khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là có căn cứ.

[4.2] Mặc dù bà Lê Thị L có hành vi lấn, chiếm đất, nhưng do thời hiệu xử phạt hành chính chính đã hết nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định buộc khắc phục hậu quả là “*buộc trả lại diện tích đất đã lấn, chiếm*” là đúng quy định pháp luật.

[5] Với những phân tích ở trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17/10/2022 về phê buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị L là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lưu Hải H cho rằng thửa đất ông Phí Trung Y quản lý, sử dụng có diện tích 1.600m², trong khi đó bà L đang sử dụng 2.672m² và phần đất có diện tích 1.000m² nằm phía sau thửa đất ông Y sử dụng. Do đó, diện tích 1.000m² đất này là của gia đình bà L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K buộc bà L phải trả lại toàn bộ 2.672m² là không đúng quy định pháp luật.

Theo “*Biên bản cắm mốc thực địa*” ngày 11/8/2014, thì ông Y sử dụng thửa đất có diện tích 1.600m², có chiều rộng 34,5m, chiều dài 46,4m.

Theo “*Sơ đồ vị trí thửa đất kinh tế công an huyện*” kèm theo Biên bản làm việc ngày 21/6/2023, thì thửa đất bà L lấn chiếm có chiều dài 47,97m, chiều rộng là 53,65m.

Như vậy, phần đất 1.000m² mà ông H nêu ra nằm bên cạnh thửa đất mà ông Y sử dụng và nằm trong khu đất của Công an huyện được giao.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L.

[7] Về án phí: Mặc dù kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bà Lê Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L. Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2023/HC-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 28, Điều 65, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Áp dụng Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2701/QĐ-KPHQ ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện K về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Lê Thị L.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P. HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa